

**SỞ VĂN HÓA - THÔNG TIN  
BẢO TÀNG BẮC GIANG**

---

# **LÝ LỊCH**

**Di tích : ĐÌNH - ĐỀN - CHÙA BIỂN ĐỘNG**

**Xã : BIỂN ĐỘNG**

**Huyện : LỤC NGẠN**

**Tỉnh : BẮC GIANG**

----- *Bắc Giang 2003* -----

## LÝ LỊCH DI TÍCH

### ĐÌNH CHÙA BIỂN ĐỘNG - XÃ BIỂN ĐỘNG - HUYỆN LỤC NGẠN ----- TỈNH BẮC GIANG -----

#### I- TÊN GỌI DI TÍCH :

Đình chùa Biển Động là di tích được gọi theo tên thôn làng. Di tích này nay thuộc thôn Biển Dưới, xã Biển Động, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

#### II- ĐỊA ĐIỂM PHÂN BỐ ĐƯỜNG ĐI ĐẾN DI TÍCH

##### 1- Địa điểm phân bố :

Trước cách mạng tháng 8/1945 xã Biển Động thuộc tổng Biển Động, huyện Sơn Động, có số dân năm 1927 là 459 người, 163 suất đình. Phần đất tương ứng ngày nay thuộc xã Biển Động gồm 9 thôn là: Thảo, Quyên, Quéo, Biển Trên, Biển Giữa, Biển Dưới, Chùng Chình, Đồng Man, thôn Lều và Phố Biển. Di tích đình, chùa Biển Động nay thuộc thôn Biển Dưới. Thôn này gồm 3 xóm: Biển Dưới, Bãi Chùa và Rừng Khuân. Vị trí của xã Biển Động:

Phía Đông giáp thôn Thượng thuộc xã Cẩm Đàn (huyện Sơn Động)

Phía Tây giáp thôn Ao Nhãn xã Tân Hoa

Phía Nam giáp thôn Ao Hồ xã Phú Nhuận

Phía Bắc giáp thôn Đồng Đèo xã Kim Sơn

Đình, đền, chùa Biển Động là một quần thể di tích nhỏ nằm trên đất Rừng Nghè của thôn Biển Dưới, xã Biển Động. Ba di tích được đặt ở vị trí song song

với nhau. Phía trước mặt là khu chợ Biển Động còn ba mặt khác đều là đường liên thôn và nhà dân bao bọc.

## **2- Đường đi đến di tích :**

Từ thị xã Bắc Giang theo đường Quốc lộ 1A (mới) 3km đến ngã ba Quán Thành, rẽ phải vào Quốc lộ 31 tuyến Bắc Giang - Chũ - Sơn Động 64 km thì tới phố Biển Động, rẽ phải vào đường liên thôn khoảng 400m nữa sẽ tới khu di tích, đình, đền, chùa Biển Động

Vì khu di tích này nằm gần sát đường quốc lộ 31 nên việc đi lại tương đối thuận tiện. Tới thăm khu di tích, ta có thể đi bằng các phương tiện ô tô, xe máy, xe đạp đều thuận tiện.

## **III- LỊCH SỬ NGÔI ĐÌNH, CHÙA VÀ NGƯỜI ĐƯỢC THỜ :**

Khu di tích của Biển Động xưa gồm các hạng mục: Đình, đền, chùa đều nằm trên một khu đất. Sau một thời gian dài, chiến tranh và thời chiến tàn phá, tất cả đình chùa đều bị đổ nát, hoang tàn. Hoà bình lập lại, nơi đây chỉ còn một ngôi đền cổ (là hậu cung của ngôi đình hiện nay).

Năm 1999, nhân dân trong vùng đã di chuyển ngôi đình cũ về trước khu đền hiện tại (chỉ còn là hậu cung). Từ đó đến nay, toàn bộ khu di tích đình, đền, chùa nằm trong cùng một khuôn viên như hiện nay.

Đình Biển Động trước đây là một ngôi đình cổ. Theo các cụ cao niên trong thôn truyền lại, ngôi đình đó to đẹp, bề thế, có các đao cong mái lượn. Trên nóc đình có rồng châu mặt nguyệt. Đình gồm 5 gian tiền tế và 3 gian hậu cung được kiến trúc theo lối con chông, trụ, giá chiêng. Tiếc rằng, qua bao năm tháng, cùng với chiến tranh và thời tiết khắc nghiệt, tất cả chỉ còn lại đống đổ nát hoang tàn. Đến nay, nhân dân trong thôn, trong xã đã hưng công tạo dựng lại khu di tích này. Ngôi đình hiện nay liền sát với phía trước của ngôi đền cũ gồm 4 gian với

kết cấu đơn giản, cột xây gạch để đỡ lấy quá giang dài. Nhân dân trong vùng gọi đó là đình, ngôi đình gắn liền với tên thôn, đó là đình Biển Động.

Đình Biển Động thờ Quý Minh đại vương và Hiệp trung đại tướng đô đốc đồng tri là những người có nhiều công lao to lớn trong việc giúp dân làng chống giặc ngoại xâm, bảo vệ độc lập. Trong một thời gian dài, với hàng trăm năm loạn lạc, nhân dân phải đi phiêu bạt khắp nơi để bảo toàn tính mệnh, ngôi đình không có người trông nom nên đã đổ nát. Các tài liệu hiện vật quý hiếm cũng bị thất thoát. Bản thân tích của các vị thành hoàng được nhân dân tôn thờ không còn giữ được. Tuy vậy, căn cứ vào các tài liệu mà nhiều nơi đã thờ các vị này thì sự tích của Cao Sơn- Quý Minh được ghi lại như sau:

Vào đời Vua Hùng Vương thứ 18 ở tại Nghệ An có một đôi vợ chồng là dòng dõi thi lễ, nhiều đời làm công khanh. Ông bà chuyên tâm tích đức làm điều nhân nghĩa, ghét bỏ ác tà. Thế nhưng đã ngoại tứ tuần mà ông bà vẫn chưa có một mụn con nào. Ông bà thường đi đến những nơi đình chùa, đền miếu linh thiêng để làm lễ cầu tự. Nghe tin ở Thanh Hoá có một ngôi đền linh ứng lắm, ông bà liền sắm sửa nghi lễ đầy đủ, chu tất để đến đó cầu cúng. Tới ngày 15 tháng 3 năm Nhâm Ngọ, bà sinh ra được hai người con trai diện mạo khác thường. Ông đặt tên cho người con lớn là Cao Sơn người con thứ là Quý Minh. Đến năm hai ông được 12 tuổi, thiên tư đã tỏ ra rất thông minh, võ nghệ hơn người, ít ai địch nổi. Khi hai ông 18 tuổi thì cha mẹ đều quy tiên. Hai ông bèn tìm nơi đắc địa để an táng và chịu tang cha mẹ tròn ba năm chu tất.

Thời gian đó, Hùng Duệ Vương hạ chiếu lệnh cho các châu, huyện, đạo tuyển chọn những người có tài năng đức độ lên làm quan. Hai ông thấy vậy bèn xin về triều ứng tuyển. Vua thấy hai ông có tài văn võ hơn người liền lệnh truyền và cho giữ chức chỉ huy sứ. Tuy được đội ơn săn sóc của Vua nhưng hai ông không quên công cha nghĩa mẹ, vẫn thường xuyên đèn nhang sớm tối.

Khi ấy ở đất Tương Quận lại có người họ Thục tên Phán vốn dòng dõi nhà Hùng khi phân chi nhánh được sang trị vì tại vùng đất này nên đã đổi họ. Nghe tin Hùng Duệ Vương truyền ngôi báu cho con rể, Thục Phán sinh lòng ghen tức

bèn đem quân sang quấy rối. Hùng Duệ Vương lấy làm lo lắng bèn cho vôi phò mã Sơn Thánh đến tấu trình và hiến kế. Ngay sau đó, Sơn Thánh đến tấu trình và lĩnh mệnh vua cha. Nhà vua bèn phong cho Cao sơn Quý Minh làm tả hữu tướng quân tiên phong lên đường dẹp quân Thục Phán ở miền Đông Bắc.

Hai tướng Cao Sơn và Quý Minh cùng quân sỹ vâng mệnh lên đường trống dong cờ mở. Khi tới lộ Bắc Giang thì trời sấm tối nên hai ông liền hạ trại đóng quân tại đó. Thấy vùng đất này có nhiều lợi thế cho việc quân cơ, hai ông truyền lệnh cho quân sỹ và nhân dân trong thôn xây dựng, thiết lập đồn lũy để chống quân phản tặc. Đêm ấy hai ông đều mộng thấy nhân thần tự xưng là thần linh trong vùng đến trợ giúp dẹp loạn. Sáng hôm sau, hai ông làm lễ bái yết và cho khao thưởng quân sỹ cùng dân thôn. Dân trang khu vô cùng hưởng ứng hai vị Cao Sơn và Quý Minh. Hai vị Cao Sơn và Quý Minh lại nói với các bô lão ở trang khu rằng: Ta vâng mệnh thiên tử, giúp nước an dân, đem quân đến đây lập đồn lũy bố phòng quân giặc. Thấy được có nhân thần báo mộng trợ giúp, lại được dân trang khu hết lòng hưởng ứng, vậy ta cho 500 nén bạc để dân trang khu lập miếu thờ làm nơi thờ phụng mãi mãi.

Sau đó hai ông đã dẹp xong nghịch tặc Thục Phán, thiên hạ thái bình, quốc gia vô sự. Vua cho mời hai danh tướng Cao Sơn và Quý Minh cùng các tướng sỹ khác về triều để mở yến tiệc khao thưởng và phong tặng những người có công. Hai ông vâng mệnh hồi triều và tấu trình với Vua rằng: Chúng thần vâng mệnh bệ hạ mang quân tới miền Đông Bắc, lộ Bắc Giang xây đồn đắp lũy, trấn giữ trang khu, ngăn cản bước tiến của quân Thục, lại được thần nhân phù trợ nên đã giành được thắng lợi rực rỡ, nay xin báo đáp bệ hạ. Vua nghe xong liền cho y chuẩn.

Hai ông bái tạ nhà vua rồi trở về đóng đồn binh nơi trang khu. Tới nơi hai ông được các vị bô lão và nhân dân trang khu tập nập đến chúc mừng. Các cụ tấu rằng: Từ khi hai ông đóng quân ở đây, dân thôn ở đây được yên nghiệp làm ăn sinh sống, ngày một thịnh vượng, Khang trang. Nhân đây, trên mảnh đất này, xưa làm nơi đồn trú, nay lập đền thờ cúng tưởng niệm. Hai ông ưng thuận và

chuẩn cho các cụ rằng. Dân trang khu có lòng ngưỡng vọng và kính trọng ta để truyền tới muôn đời, nhưng khi thiết lập miếu thờ để thờ phụng, tưởng niệm thì xin hãy cho linh thần cùng phối hưởng. Hai ông ban cho dân trong khu 1000 nén bạc tu bổ đền thờ và hương hoa cho nghi lễ.

Cùng lúc ấy, tự nhiên trời đất tối sầm. Có hai đám mây vàng từ trên trời hạ xuống trước mặt hai ông rồi đưa hai ông đi. Hôm đó là ngày 15 tháng 8 âm lịch. Lúc ấy dân trang khu không biết là hai ông đã hoá về trời nên rất lấy làm kinh sợ. Mọi người làm sớ tấu trình lên Vua. Vua lệnh cho dân trong khu tổ chức thờ cúng, tế lễ hai ông theo đúng nghi thức. Nhân đó, Vua ban sắc cho các ông, phong cho đức Cao Sơn là: Thông minh đại vương, tặng phong: Tế thế hộ quốc an dân, phù vận dương vũ dục thánh bảo cảnh, hiển hựu tôn thân.

Nguyên tặng hiệu linh đôn tĩnh, hùng lược trác vĩ dục bảo trung hưng thượng thẳng thân. Phong cho đức Quý Minh là: Hiếu ứng Đại Vương. Tặng phong phụ uỷ uy dũng hộ quốc an dân, phù hiếu chiêu cảm, trật ưu tôn thân. Tặng: Thanh lãng cao diệu, dịch cát cát tĩnh, dịch bảo trung hưng thượng đẳng thân. Chuẩn cho dân làng trang khu phụng thờ.

Từ đó về sau hai vị đại vương được rất nhiều đời vua các triều đại phong kiến về sau ban cho sắc phong và mỹ tự.

Lễ thành phụng sự các ngài: Sắc phục màu vàng, xanh, đỏ, tím. Trong khi hành sơ hiến lễ nhất thiết phải cấm tên húy của các ngài Cao Sơn Quý Minh không được phạm đến.

Ngày sinh của thánh 15 tháng 3

Lễ dùng cỗ chay một bàn, lợn, gà, xôi, rượu, xướng ca một tuần

Ngày hoá của thánh: ngày 15 tháng 8

Lễ dùng : Cỗ chay như trên, xướng ca rước tế.

Cùng với đình Biển Động, trong khu di tích này còn có một ngôi đền thờ mẫu mới được xây dựng lại năm 2002 và một ngôi chùa làm lại năm 1999

#### **IV/ TÍNH CHẤT VÀ LOẠI HÌNH DI TÍCH:**

Căn cứ vào kiến trúc còn sót lại ở đình Biển Động thì có thể nhận định rằng khu di tích đình, đền, chùa Biển Động, xã Biển Động huyện Lục Ngạn tỉnh Bắc Giang được khởi dựng vào thời Lê. Đây là khu di tích đã có từ lâu. Căn cứ vào lịch sử người được thờ ở đình Biển Động là những vị tướng tài giỏi từ thời vua Hùng, là những người có nhiều công lao với dân với nước trong việc đánh đuổi giặc ngoại xâm, giữ gìn độc lập dân tộc, sự bình yên cho đất nước. Căn cứ vào địa danh Bản Động xưa là thung lũng của Biển Động mà làng Biển là trung tâm. Trong cuộc kháng chiến chống xâm lược Nguyên Mông ở thế kỷ XIII, Bản Động là địa điểm nằm trên con đường chiến lược Nội Bàng- Xa Lý, đã chứng kiến những trận đánh ác liệt của quân ta với giặc Nguyên Mông. Trong kháng chiến chống Pháp, Biển Động là một trong những địa bàn hoạt động của du kích và bộ đội địa phương với nhiệm vụ phá tề, bảo vệ cơ sở cách mạng.

Khu di tích đình đền chùa Biển Động tuy mới được tu tạo lại nhưng còn giữ được nhiều tài liệu, hiện vật quý hiếm. Toà hậu cung đình hiện nay còn mang đậm phong cách kiến trúc thời Lê độc đáo. Trong đình còn giữ được 3 đạo sắc phong của các đời vua Đồng Khánh thứ 2 (1887) Duy Tân thứ 3 (1910) và Khải Định thứ 2 (1918).

Căn cứ vào lịch sử người được thờ ở đình Biển Động, căn cứ vào các nguồn tài liệu thư tịch và hiện vật còn lại trong khu di tích, xét tính chất và loại hình di tích, chúng tôi thấy khu di tích đình, đền, chùa Biển Động, xã Biển Động, huyện Lục Ngạn thuộc loại hình di tích Lịch sử - Văn hoá.

#### **V- KHẢO TẢ DI TÍCH.**

Nằm trong khu đất rộng đã được xây tường vây cao bảo vệ, đình, đền, chùa Biển Động là một khu di tích liên hoàn trong thôn Biển Dưới, xã Biển Động.

Ở đây, đình, đền, chùa nằm kê sát và song song với nhau tạo thành cụm di tích liên hoàn. Từ ngoài cổng vào chùa, đến đền và trong là đình. Khu di tích này

nhìn về hướng Đông, trước mặt là chợ Biển Động, bên trái là xóm phố, bên phải là Biển Dưới và đằng sau là đường liên thôn.

**1- Chùa Biển Động:** gồm 4 gian, làm theo lối chữ "Nhất", mở cửa đầu đốc. Kết cấu chịu lực của chùa theo lối độc trụ, kèo cánh báng, tường xây bít đốc, mái lợp ngói sông cầu.

Kích thước lòng nhà 4,5m. Chiều cao từ nền đến đến nóc là 4,4m, tường cao 3m. Kích thước các gian là 2,7m, 2,6m, 2,6m và 2,8m

**2- Đền mẫu:** 3 gian bên ngoài của đền đắp 4 cột đồng trụ. Cửa đền đề 3 chữ Hán. Tốt linh từ. Đền kết cấu theo lối chữ "nhất", mở cửa đầu đốc. Trước cửa đền còn có mặt hồ phủ và hai vị môn thần cầm đao, cầm kiếm canh giữ. Vì theo lối độc trụ, kèo cánh báng.

Đền thờ vợ hai của đức thánh cả Quý Minh tên là Ngọc Dung công chúa.

Kích thước các gian là: 2,7m, 2,6m và 2,6m

Lòng nhà rộng 4,5. Chiều cao từ nền đến nóc là 4,6m, chiều cao của tường là 3m.

**3- Đình Biển Động:** Làm theo lối chữ Nhị gồm 2 toà tiền tế và hậu cung. Toà tiền tế mới được xây dựng năm 1999 kết cấu kèo kim độc trụ cánh ác tròn cột quá giang gác tường. Toàn bộ toà tiền tế chỉ có 3 cây cột được xây gạch (vì quá giang dài nên phải xây cột này để đặt quá giang lên và hai đầu quá giang gác tường). Kích thước của toà tiền tế như sau:

Lòng nhà 4 gian có kích thước: 2,1m, 3,4m, 3,4m và 2,6m. Từ tường đến cột giữa 3,6m. Từ cột giữa đến tường sau là 3,6m. Kích thước từ nền đến nóc là 5m, đến cánh ác là 3,9m, cao tường 2,8m.

Toà hậu cung gồm 3 gian 2 dĩ, xây tường bít đốc, mái lợp ngói mũi. Kết cấu chịu lực phía trước của toà hậu cung là chồng cốn và tiền bẩy, sau kê chằng. Nóc là độc trụ cánh báng. Ở các đầu bẩy chạm nổi hình mây lửa.

Chiều cao từ nền đến nóc là 3,8m. Cao cột cái 3,2m, 2,6m và 2,3m, hai dĩ là 0,6m. Kích thước từ ngoài đến cột hiên là 0,65, từ cột hiên đến cột cái 1,2m

khoảng cách giữa hai cột cái là 1,9m, từ cột cái đến cột quân sau là 1,25m và từ cột quân sau đến tường là 1,50m.

Trong toà hậu cung, ở đầu các bẩy đều chạm khắc hoa văn mây lửa, lá cúc lật. Trong hậu cung có ban thờ xây gạch nhĩ cấp kích thước 2,50 x 2,20 x 0,65m. Trên ban thờ này đặt ngai thờ, bài vị, mâm bồng, cây nến, ống hương được trang trí đẹp chất liệu gỗ.

#### **4- Nghè Biển Động:**

Ngoài đình, đền, chùa, trong làng Biển còn có một ngôi nghè ở thôn Biển Trên. Nghè ngoảnh nhìn về hướng Tây Bắc, trông ra cánh đồng Biển Trên. Trong sân nghè có cây đa cổ thụ. Bố cục mặt bằng của nghè theo lối chữ "nhất" gồm hai gian mở cửa đầu đốc. Kết cấu của vì theo kiểu kèo kìm, độc trụ, quá giang gác tường. Trong nghè còn có long ngai, bài vị và một bát hương có niên đại thời Lê.

## **VI - CÁC TÀI LIỆU HIỆN VẬT CÓ TRONG DI TÍCH.**

### **1- Tài liệu chữ Hán :**

Bức đại tự ở mặt trước đình:

Vạn cổ anh linh

Cân đối ở mặt ngoài phía trước của đình

\* Phiên âm: Phúc tâm khả bác tam công đức

Thọ trách năng hộ vạn tuế thanh

\* Dịch nghĩa: Phúc dân có thể bá nhận trước tam công

Tài năng của bậc thánh thọ muôn thuở vẫn còn vang.

\* Phiên âm: Vạn cổ khôn hưng tái tạo

Cửa tiêu nhật nguyệt ánh trùng quang.

\* *Câu đối trong toà tiền tế*

Phiên âm: Lễ nhạc uy nghi kính như thần tại

Ca cổ vũ lạc thú nhân hoà

Dịch nghĩa:

Lễ nhạc uy nghi tỏ lòng thành kính như có thần vậy

Ca cổ vũ lòng vui thú con người hoà hợp.

- Niệm sử sinh linh an xã tắc.

Phúc kiêm thiên địa hộ nhân dân

• Dịch nghĩa:

Niệm sử sinh linh hàm yên xã tắc

Phúc kiêm thiên địa bảo vệ cho nhân dân

*Hoành phi toà tiền tế.*

Thượng đẳng tối linh

*Câu đối trong hậu cung đình*

Phiên âm: Vạn đại phương danh thượng đẳng thân

Tịch triều phong đẳng anh linh ứng

Dịch nghĩa: Danh thơm muôn đời là bậc thượng đẳng thân

Toàn triều phong đẳng anh linh ứng nghiệm

***Chữ hán ở đền.***

*Hoành phi.*

Tối linh từ (đền rất linh thiêng)

*Câu đối:*

Sơn từ chung tú khí

Tiên mẫu hiển linh anh

Dịch nghĩa:

Đền trên núi chung túc những khí đẹp

Tiên mẫu hiển rõ tiếng linh thiêng

*Chữ hán ở chùa:*

• Phiên âm: \*

Thánh cư đông hải nguyện giai thông

Phật tại Tây Phương hai tất ứng.

Dịch nghĩa:

Thánh ở Biển Động mong được thông suốt  
Phật ở Tây Phương đến ắt có linh ứng.

- Phật giáo chúng sinh hành dịch thiện

Tử quy tích đức dĩ tu nhân.

Dịch:

Phật giáo dục chúng sinh làm việc tử  
Quy đạo Phật phải tích đức để tu thân.

*Sắc phong ở đình Biển Động.*

(1)- Phiên âm:

Sắc Bắc Giang tỉnh, Sơn Động huyện, Bản Động xã, phụng sự Hiệp trung đại tướng, dục Phật phú tộ tôn thần lâm trú linh ứng tứ kim phi thừa. Cảnh Mệnh miễn niệm thần hung quân trú phong vi dục bảo trung hưng linh phù tôn thần chuẩn kỳ phụng sự thứ kỳ thần tướng hữu bảo ngã lê dân khâm tai. Khải Định nhị niên tam nguyệt thập bát nhật.

Dịch nghĩa:

Sắc phong ban cho xã Biển Động huyện Sơn Động tỉnh Bắc Giang phụng thờ Hiệp trung đại tướng, Đô đốc đồng tri tôn thần, phó đo tướng dục vận, phù độ tôn thần lâm trú linh ứng ban cho từ nay nối theo nghiệp lớn.

Mệnh sáng nghi xã thần hưu cùng soạn thuận phong cho làm dục bảo trung hưng linh phù tôn thần, chuẩn cho nhân dân được thờ phụng bậc thần là tướng giúp đỡ bảo vệ cho nhân dân. Khâm tai ngày 18 tháng 3 năm Khải Định thứ 2 (1918).

(2) Phiên âm: Sắc Thanh lãng cao hiệu dịch cát tuần tĩnh Quý Minh thượng đẳng thần hương lai hộ quốc tĩ dân lâm trú linh ứng, tiết mông ban cấp tặng sắc lưu tự thứ kim phi ứng.

Cảnh mệnh niên niệm thần hưu khả gia tặng dục bảo trung hưng thượng đẳng thần dụng chuẩn hứa Bắc Ninh tỉnh Lục Ngạn huyện Bản Động xã, y cựu phụng sự thần kỳ tướng hữu bảo ngã lê dân khâm tai.

Đông Khánh nhị niên thất nguyệt sơ nhất nhật.

*Dịch nghĩa:*

Sắc cho Thanh lãng cao hiệu dịch cát tuần tĩnh Quý Minh thượng đẳng thân hướng lai hộ quốc tí dân lãm trú linh ứng, tiết mông ban cấp tặng sắc phong để mãi mãi thờ phụng. Nay ban cho người có linh ứng lớn.

Mệnh sáng nghĩ xa thần hưu gia tặng dực bảo trung hưng thượng đẳng thân dực chuẩn, hứa cho xã Bản Động huyện Lục Ngạn tỉnh Bắc Ninh cứ theo lệ cũ phụng thờ bậc thần kỳ có công giúp đỡ bảo vệ cho nhân dân. Khâm tai.

Ngày mông 1 tháng 7 năm Đông Khánh thứ 2 (1887)

(3) Phiên âm: Sắc chỉ Quảng Yên tỉnh, An bá huyện, Bản Động xã, tông tiên phụng sự hiển ứng anh thông linh tế, linh diệu dịch cát tuần tĩnh, dực bảo trung hưng Quý Minh thượng đẳng thân tiết kinh ban cấp sắc phong, chuẩn kỳ phụng sự tân nguyên viên tấn quang đại lễ kinh ban bảo chiếu đàm ân lễ long đãng trật, trí chuẩn y cựu phụng sự, dụng chí quốc khánh nhi thân tự điển. Khâm tai.

Duy tân tam niên bát nguyệt thập nhất nhật.

*Dịch nghĩa:*

Sắc chỉ cho xã Bản Động, huyện An Bá, tỉnh Quảng Yên tông tiên phụng thờ hiển ứng anh thông linh tế, linh diệu diệu cát tuần tĩnh, dực bảo trung hưng Quý Minh thượng đẳng thân, tiết kinh ban cấp sắc phong, chuẩn cho nhân dân phụng sự vào năm đầu tiên niên hiệu Duy Tân, tấn quang đại lễ kinh ban bảo chiếu đàm ân lễ long đãng trật, chuẩn cho nhân dân cứ theo lệ cũ mà phụng thờ dụng trí quốc khánh nhi thân tự điển khâm tai.

Ngày 11 tháng 8 năm Duy Tân thứ 3(1910)

Câu đối hoành phi ở cổng vào cụm di tích : Đình - Đền - Chùa Biển Động

- Vạn cổ tường xuân

→ Xuân dài muôn thuở.

## **2- Các tài liệu, hiện vật khác**

Ngoài các tư liệu chữ Hán, đình Biển Động còn lưu giữ được nhiều loại tài liệu quý, đó là: ngài thờ kích thước 0,62m x 1,40m x 0,45m

- Kiểu: dài 4,1m , rộng 2,3m, cao 1,1m

Hậu bành: Kích thước 0,80m x 1m x 1m

Kiểu được trang trí mặt hồ phù và các hình rồng phượng, hoa lá chim muông

- Bộ chấp kích gồm 6 bát biểu, 1 quả chùy, 2 đại đao.

- Hòm sắc: kích thước 1,81x 0,62 x 0,03m có trang trí chạm khắc các chữ phúc, lộc, thọ. Hai đầu là hai chữ song kỳ và chạm nổi các hình đầu rồng, mặt hồ phù.

Các hiện vật trong đình còn có mâm đồng, ống hương, cây nến bằng gỗ đẹp và có niên đại thời Nguyễn.

## **VII/ GIÁ TRỊ LỊCH SỬ VĂN HOÁ NGHỆ THUẬT CỦA DI TÍCH ĐÌNH, ĐỀN, CHÙA BIỂN ĐỘNG:**

Khu di tích đình, đền, chùa Biển Động, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang là một trung tâm văn hoá tín ngưỡng tiêu biểu của nhân dân địa phương. Là một địa phương miền núi còn nghèo về kinh tế song từ bao đời nay người dân Biển Động đã xây dựng cho mình được một ngôi đình, ngôi chùa giữ gìn nó cho đến tận hôm nay thì đó cũng chính là tư liệu vật chất quan trọng phản ánh rõ tình yêu quê hương đất nước của người dân trong vùng.

Đình Biển Động thờ hai vị: Quý Minh đại vương và Hiệp Trung đại tướng đô đốc đồng tri tôn thần là những người có nhiều công lao to lớn với dân với nước trong việc đánh đuổi ngoại xâm, giữ gìn độc lập dân tộc. Do vậy khu di tích đình đền, chùa Biển Động có ý nghĩa lịch sử sâu sắc trong việc giáo dục truyền thống cho các thế hệ hôm nay và mai sau.

Hiện nay, trong khu di tích này còn lưu giữ được nhiều tài liệu hiện vật quý hiếm. Đó là bộ kiệu bát cống, 3 đạo sắc phong của các đời vua triều Nguyễn và một số đồ thờ khác như ngai thờ, hương án, mâm đồng, ống hương, bộ chấp kích. Đây là các hiện vật bằng gỗ được chạm lộng, sơn thếp tinh xảo. Tất cả những điều đó là nguồn tư liệu hết sức quý giá, có giá trị cao trong việc tìm hiểu lịch sử, kiến trúc nghệ thuật và văn hoá. Việc nhân dân Biển Động đã tự xây dựng cho mình được một ngôi đình, ngôi đền và chùa để thờ phụng những người có công với dân, với nước và giữ được những tài liệu, vật liệu có giá trị cho đến hôm nay đã làm tăng thêm giá trị của di tích trong việc nghiên cứu khoa học và giáo dục truyền thống cho các thế hệ con cháu trong cộng đồng làng xã.

Biển Động là một xã có 5 dân tộc Kinh, Dao, Tày, Nùng, Cao Lan cùng cư trú. Hàng năm lễ hội trong thôn diễn ra vào 3 ngày 8, 9, 10 tháng Giêng âm lịch. Trong hội có tế lễ, rước sách vào các trò chơi bổ ích. Đây chính là dịp để mọi thành viên trong cộng đồng có điều kiện tiếp xúc giao lưu cộng cảm tăng thêm tình đoàn kết giữa các dân tộc trong xã.

Với những giá trị lịch sử, văn hoá độc đáo của mình, khu di tích đình, đền, chùa Biển Động là một trong những di sản văn hoá tiêu biểu, có giá trị về nhiều mặt do cha ông tổ tiên để lại. Nó đã góp một phần không nhỏ vào kho tàng di sản văn hoá của người dân Bắc Giang nói riêng và dân tộc Việt Nam nói chung.

## **VIII- TÌNH TRẠNG BẢO QUẢN VÀ PHƯƠNG ÁN BẢO VỆ KHU DI TÍCH ĐÌNH, ĐỀN, CHÙA BIỂN ĐỘNG :**

Như chúng tôi đã trình bày ở các phần trên, căn cứ vào kiến trúc còn lại ở khu di tích Biển Động, căn cứ vào các tài liệu hiện vật còn được lưu giữ ở đây thì có thể rút ra nhận định rằng đình chùa Biển Động được xây dựng vào thời Lê. Đến nay ngôi đình, chùa cũ đã bị phá huỷ, chỉ còn lại một phần nhỏ là tòa hậu cung hiện nay của đình Biển Động. Mãi đến năm 1999, 2002, nhân dân trong thôn Biển mới cùng nhau đóng góp công sức tiền của để xây dựng lại được một

ngôi đình, một ngôi đền và một ngôi chùa như hiện nay. Đó chính là ý thức tự giác của người dân địa phương trong việc bảo tồn di sản văn hóa dân tộc.

Từ nhiều năm qua, việc tu bổ và bảo quản khu di tích đình đền chùa Biển Động đã được nhân dân và chính quyền địa phương quan tâm gìn giữ, tu tạo và bảo vệ khu di tích đã được các cụ trong ban mặt trận cử người trông nom chu đáo.

Tuy nhiên, trước mắt và lâu dài, để bảo vệ khu di tích đình đền chùa Biển Động, chúng ta cần có phương án cụ thể cho từng giai đoạn. Trước hết, địa phương cần giữ gìn khu di tích đúng nguyên trạng của nó, thực hiện việc khoanh vùng đất đai, quy hoạch bảo vệ khu di tích tất cả những hạng mục cần tu sửa nhất thiết phải được sự hướng dẫn và sử chỉ đạo cụ thể của ngành văn hóa các cấp.

Khu di tích đình đền chùa Biển Động là tài sản văn hóa quý giá của địa phương vì vậy cần lập kế hoạch xây dựng nơi đây thành trung tâm sinh hoạt văn hóa, tín ngưỡng nhằm giáo dục cho lớp trẻ về truyền thống anh hùng, niềm tự hào của một làng quê miền núi nhưng giàu truyền thống lịch sử văn hóa.

Việc tiến hành nghiên cứu, khảo sát để lập hồ sơ khoa học và pháp lý cho di tích hiện nay chính là một việc làm có tác dụng trực tiếp và lâu dài trong quá trình quản lý di tích. Việc địa phương động viên nhân dân trong thôn, trong xã đóng góp công sức tiền của để tu bổ cho di tích ngày càng khang trang chính là tiền đề cho việc bảo vệ khu di tích lâu dài.

Sau này, khu di tích đình, đền, chùa Biển Động đã được Nhà nước xếp hạng thì việc sử dụng, bảo vệ khu di tích phải có sự kết hợp chặt chẽ giữa cơ quan chuyên môn với nhân dân và chính quyền địa phương. Công tác bảo vệ và sử dụng di tích phải được thực hiện theo đúng nội dung yêu cầu của Luật di sản văn hóa. Địa phương cần thành lập ra ban bảo vệ di tích để giữ gìn, tôn tạo và phát huy tác dụng của di tích, làm sao để khu di tích đình- đền- chùa Biển Động ngày càng khang trang, sạch đẹp, có môi trường trong lành để khu di tích này trở thành trung tâm sinh hoạt văn hóa lễ hội của người dân trong vùng.

## **IX- CƠ SỞ PHÁP LÝ VÀ KHOA HỌC ĐỂ XẾP HẠNG DI TÍCH :**

Luật di sản văn hóa đã được Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa X, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 29/6/2001, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/1/2002. Điều 28, chương IV, mục I ghi rõ về Di tích lịch sử văn hóa- Danh lam thắng cảnh.

Căn cứ vào những qui định cụ thể trong Luật di sản văn hóa và nguyện vọng của nhân dân thôn Biển, xã Biển Động, huyện Lục Ngạn đề nghị Nhà nước nghiên cứu giám định lập hồ sơ khoa học và pháp lý để UBND tỉnh Bắc Giang xếp hạng khu di tích đình, đền, chùa Biển Động. Nguyện vọng của nhân dân đã được UBND xã Biển Động và UBND huyện Lục Ngạn phê duyệt, nhất trí để cơ quan chuyên môn nghiên cứu, xem xét lập hồ sơ di tích. Theo công văn đề nghị số 38/ BT ngày 08/7/2003 của giám đốc Bảo tàng tỉnh về việc lập hồ di tích đề nghị xếp hạng năm 2003, lãnh đạo Sở VH TT Bắc Giang đã đồng ý cho Bảo Tàng tỉnh lập hồ sơ xếp hạng di tích này.

Trong quá trình làm hồ sơ di tích đã có sự phối hợp chặt chẽ và sự làm việc nghiêm túc giữa cơ quan Bảo tàng tỉnh và Phòng VH TT huyện Lục Ngạn, được sự giúp đỡ và tạo điều kiện thuận lợi của UBND xã Biển Động, nhân dân thôn Biển Dưới và các đồng chí lãnh đạo chi bộ, trưởng thôn, mặt trận, ban khánh tiết cùng các cụ cao niên ở xã Biển Động. Trong thời gian qua, chúng tôi đã tiến hành khẩn trương việc lấy tư liệu để sớm hoàn thành bộ hồ sơ khoa học và pháp lý, kịp thời đề nghị các cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Việc lập hồ sơ khoa học và pháp lý đề nghị UBND tỉnh Bắc Giang xếp hạng khu di tích đình đền chùa Biển Động, xã Biển Động, huyện Lục Ngạn, không những chỉ đáp ứng nguyện vọng chính đáng của nhân dân địa phương mà còn là để thực hiện tốt Luật di sản văn hóa đã được Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa X, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 29/6/2001 nhằm bảo vệ lâu dài và sử dụng có hiệu quả di sản văn hóa này vào công cuộc xây dựng đời

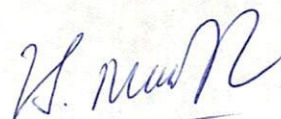
sống văn hóa mới ở nông thôn hiện nay, đưa di tích này trở thành trung tâm giáo dục truyền thống cho các thế hệ con cháu.

#### **X- KIẾN NGHỊ :**

Với tất cả những giá trị lịch sử, văn hóa đã như trình bày ở các phần trên, chúng tôi thấy đình chùa Biển Động thuộc xã Biển Động, huyện Lục Ngạn có đầy đủ điều kiện và xứng đáng để UBND tỉnh Bắc Giang xếp hạng là di tích Lịch sử- Văn hóa.

*Tháng 7 năm 2003*

**Người viết lý lịch**



**Nguyễn Thu Minh**

#### **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

- Địa chí Bắc Giang từ điển, Sở VH TT Bắc Giang và Trung tâm UNESCO Thông tin tư liệu lịch sử về văn hóa Việt Nam, 2002.
- Niên biểu Việt Nam - UBKHXH 1984
- Lịch sử Đảng bộ huyện Lục Ngạn, BCH Đảng bộ huyện Lục Ngạn 1998
- Lịch sử Hà Bắc - Hội đồng lịch sử Hà Bắc 1986
- Địa chí Hà Bắc, Ty Văn hóa Hà Bắc và Thư viện tỉnh xuất bản 1982.

# CHỨNG NHẬN CỦA CƠ QUAN, CHÍNH QUYỀN CÁC CẤP

1- UBND XÃ BIỂN ĐỘNG

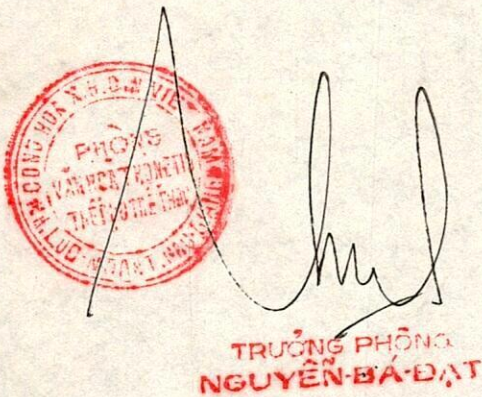


4 - BẢO TÀNG BẮC GIANG



GIAM ĐỐC  
NGUYỄN XUÂN CÂN

2- PHÒNG VH TT HUYỆN LỤC NGẠN



5- SỞ VH TT BẮC GIANG



K.T. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC  
NGÔ VĂN TRỤ

3- UBND HUYỆN LỤC NGẠN



6- UBND TỈNH BẮC GIANG



